DANH SÁCH CÁN CỰU QUÂN-NHÂN CẢNH-SÁT CÔNG-CHỨC VIỆT NAM CỘNG HÒA TRƯỚC 1975

SỐ THỨ TỰ	HỌ VÀ TÊN	CẤP BẬC	SỐ-QUÂN	NGÀY NHẬP NGŨ	CHỨC VỤ	ĐƠN VỊ CUỐI CÙNG	THỜI GIAN CẢI TẠO	NGÀY NHẬP TRẠI	CƯỚC-CHÚ
01	LIÊU TẤN THÀNH								con
	LIÊU THƯỜNG	Hạ sĩ	53/192414			Tiểu đoàn 1/33 SĐ.21			Cha tử trận ngày 15.02.6 con có giấy tờ
02	LÂM DUY XUY								
	LÂM DUY LON		Số điện cô 132	15-08-1965	Giáo Sư	Trường Quốc Gia Âm nhạc			Cha
03	TRẦN ĐỨC LONG								con
	TRẦN GIA SỸ	T/úy	52a/700.070	12-06-1953	Sĩ quan chuyển vận	Trung tâm Hải quân Nha Trang	10 Tháng		Cha hiện ở trại tỵ nạn con "có giấy tờ"
04	HÀ MINH THÚ								
	HÀ VĂN XÍNH			01-04-1966	Thư-Ký	Nhà in ĐÔNG NAM Á	07 Tháng		Cha con "có giấy tờ"
05	TRỊNH ĐỨC DUY								
	TRỊNH ĐỨC DỤC	Đại-úy	63/601353	01-09-1965	SQ liên lạc Không quân	BCH hành quân Không Quân	07 năm		Cha con "có giấy tờ"
06	LƯƠNG VĂN HÙNG								
	LƯƠNG VĂN QUY	Trung sĩ I	137051	12-09-1966	Phó cuộc Cảnh Sát	BCH Quận TUY AN Phú-Yên	15 Tháng		Cha con
07	HUỲNH VĂN KÍNH								
	HUỲNH VĂN ĐỰC	Hạ sĩ I	55/150720	16-02-1965	Tiểu đội phó	ĐĐI Tiểu đoàn II Công vụ	03 ngày		Cha con
08	TRIỆU BẰNG								con
09	TRIỆU VŨ								
	TRIỆU SANG	Đại-úy			TĐT 94 BĐQ	Tiểu đoàn Trường 94 BĐQ	05 năm 03 Tháng		Cha "đình cư ở Hoa Kỳ" con
10	TRẦN THÀNH CÔNG								
	TRẦN HOÀNG	Thượng sĩ	50/187930	1960		Tiểu đoàn pháo binh	13 ngày		Cha con
11	NGUYỄN VĂN PHÚ								
	NGUYỄN THỊ LIÊNG			1968	Quản gia	158 Công lý Sài Gòn			Mẹ phục vụ cho giáo sư BILL S RAINAL cố vấn. Hiện đang Phái đoàn Đại Hạ OHIO SAIGÒN con
12	TRẦN BẢO NGỌC								
	TRẦN VĂN Hải	Binh I	74/125160		Chính binh	TĐ3/48/18 bộ binh	03 ngày		Cha có giấy tờ

	DIEP-VAN-THAI								(có giấy tờ)
	DIỆP XÍCH		430137		Hướng dẫn Trung đội I	Xã Hưng Hoà Trieu cân Vinh Binh	10 09 86		cha tù trận ngày 15-04-74
14	NGUYỄN-TRƯỜNG THỌ								con
15	NGUYỄN THÁI-THẠCH								con
	NGUYỄN-VĂN-NHỜ	Trung Sĩ	64/111688	31-08-1964	Tiểu đội Trưởng Đơn vị III	Quản trị địa phương			cha có giấy tờ
16	THẠCH-NAM								con
	THẠCH-THÂM			NGHĨA-QUÂN	Phó Trưởng Ấp	Cầu ngang Vĩnh-Bình	06 tháng		Cha
17	KIM-THÀNH								con
	KIM-PHƯỚNG		483251	NGHĨA-QUÂN	Trều đội phó	BCH/CK/Trà cú Vĩnh-Bình			cha
18	KIM-THỊ-Quyên								(LEAVE)
	KIM-ĐINH	Hạ Sĩ I	47/120570		Y-Tá	Đại đội 575 KBC 4020			cha tử trận 1967
19	THẠCH-THỊ							01-09-86	con
	THẠCH-Qui	Hạ Sĩ I	39/207940	1967	Tiểu đội phó	Đại đội 3 Tiểu đoàn 523 KBC 4022	01 Tháng		~~cha~~ Cha
20	LÊ-NGỌC-SÁU								con
	LÊ-VĂN-DỨ	Binh I	198164	1967	Tài xế				cha
21	LƯƠNG-VĂN-CẬN								con
	LƯƠNG-VĂN-Đây	Trung Sĩ	35/412588			tiểu đoàn 362 ĐRQ TK phước long 1 năm			cha
22	TRẦN-QUỐC THỐNG								con
	TRẦN HỮU-THANH	Thượng Sĩ	52/200655	1953		Tiểu đoàn I Trung đoàn 5 SĐ II			cha
23	THẠCH-KIM-LONG								con
	THẠCH-SON	NGHĨA QUÂN	372155		Trung đội Trưởng	VBH. 189/xã ngũ lạc Quận Cầu ngang Vĩnh-Bình			cha
24									
	ĐINH-VIẾT-HIẾU								con
	ĐINH-VIẾT MAI	Thượng Sĩ I				BCH. CSQG / Gia Định			cha bệnh chết 15-07-1973
25	THẠCH-HÒA			1961					con
26	THẠCH-DÂN			1965					con
	THẠCH VẤN	NGHĨA QUÂN	432119			VBH-189	02 năm 07 tháng		cha (có giấy tờ)
27	NGUYỄN-HỮU-DANH								con
28	NGUYỄN-HỮU-CẦU							21.12.86	con
	NGUYỄN-VĂN-ÚT	Trung Sĩ I	52109	16.06.84	tài xế	BCH. CSQG Tỉnh Gia-Định			cha

					Sư đoàn 5 Không quân				con
	LƯƠNG-ANH-TUẤT								
	LƯƠNG-VĂN-HÙNG	Trung Tá	55/600276		Phi đoàn 314			Cha Con	Trận con
30	THẠCH-KINH								
	THẠCH-KLINH	Trung sĩ	48/148877					cha, tử trận ngày 28-02-68 con	Cha con
31	HUỲNH-VĂN-THIỆU								
	HUỲNH-CỨNG	Trung-sĩ I			CHI KHU Kiến-Lương			Cha con	Cha con
32	PHẠM VŨ-HÙNG								
	PHẠM-ĐỨC-THỊNH	Binh II/HD	60/805082		Tiểu-đoàn I Sư đoàn 5 KBC 4503			cha, tử trận con	Cha con
33	KIM-HOÀN "TY-HÊNE"								
	KIM-KENG	nghĩa quân	429827	cảnh sát đặc biệt		21.6.86		cha, có giấy tờ con	Cha con
	THẠCH SOVAL								
34	THẠCH-MY-LUẬT				Quận Cầu Kè Vĩnh-Bình	8 tháng.		Cha con	Cha ết trong
	THẠCH-HƯỚNG	Trung sĩ I							
35	CHÂU NY				Biệt kích mũ CAMPUCHIA			Cha con	có giấy con
	CHÂU-SOM	Binh II							
36	KIM-THỊ-MAI				Phước Long Mũ-Tú			cha tử trận ngày 30.04-71 con	Cha phi giấy tờ
	KIM-DOI	nghĩa quân							
37	KIỀN-SAO-HOÀNG								Ha chết
	KIỀN-KHIÊU			Trung đội phó	Ấp Chợ-La-Bang TRÀ-VINH			cha chết năm 1957 con	con
38	THẠCH-THỊ-LY								
	THẠCH-CHHUNE	nghĩa quân			Ấp Chợ La Bang chùa			cha tử trận 1968 con	Cha con
39	THẠCH-MINH-CHÂU			ủy viên	xã-AN-QUẢNG-HỮU				
	THẠCH-BÌNH-SẾN	công chức		tài chánh xã	TRÀ-CÚ VĨNH-BÌNH			cha (có giấy tờ) con	ngụ có giấy
40	ĐINH-PHAN-THÁI							con	năm giấy tờ
41	ĐINH-PHAN-TÂN								
	ĐINH-VĂN-TỊNH			Thư ký đánh máy	TOÀ SỐ THẨM CHÂU ĐỐC	06 ngày		cha, có giấy tờ con	giấy tờ
42	TRẦN-KHANH							con	
43	TRẦN-KHẢI							cha tử trận	
	TRẦN-KHOM	Địa phương quân	426	1971	Tiểu đoàn 411 địa-phương			tại xã-TOÀN XUYÊN con	giấy tờ giấy tờ
44	KIỀN-THÀNH-LÂM								
	KIỀN-XIÊM	Trưởng ấp		1969	Trưởng ấp GIỒNG CAO			cha, án sát chết 1972	Ha

5	KIỀN - THỊ - SUPHAT									
	KIỀN - MỤC	Trung đại trưởng		1969	PHỤ TÁ AN NINH					Cha tử trận 1974
6	THẠCH - THỚI									con
	THẠCH - CHƯƠNG	Hạ sĩ I	31/056966			Đơn vị Quản trị				Cha
7	KIM - XUÂN - THIỀN									con
	KIM - XÍCH	nghĩa quân	429893		Trung đội phó		3 tháng			Cha
8	TRẦN - NOL									con
	TRẦN - KHÁNH	nghĩa - quân	455916		Đội viên	Trung đội lưu động B22 xã Lai hoà				Cha có giấy tờ
9	KIM - MINH									con
	KIM - XIÊNG					Biệt kích Long - Hải				Cha
10	SÓN - AN									con
	SÓN - NINH	trung sĩ I	50/110915		Phụ tá Huấn Luyện viên	TTHL. BĐQ Dục Mỹ			22-02-87	Cha
11	THẠCH - SAKHON									cha chết trong tù
	THẠCH - KHIÊU	Đại - úy	48/138297		sĩ Quan Tình - Báo	Thiết đoàn 5 Kỵ - Binh	4 năm			con "có giấy tờ"
52	DANH - BÍCH - SÓN									con
	DANH - SÊ	Thượng sĩ	49/146461	16-06-1949		CHI ĐOÀN I Thiết đoàn II Kỵ Binh				Cha phế binh 90%
53	CHÂU - SANE									con "có giấy tờ"
	CHÂU - SIẾP		số điện cơ 46	15-11-1966		trưởng chi CSQG xã AN - HÒA	Cải tạo chết			cha chết
54	TRƯƠNG - QUỐC - HIỆP									con
	TRƯƠNG - NGỌC - QUỲNH	Thượng sĩ I	54/600243	07.10.1955	Kỹ thuật - viên	Sư - đoàn 5 không - quân Truyền tin Bộ chỉ huy	07 NGÀY			Cha
55	KIỀN - THỊ - SUASADEY									Con
	THẠCH - SANG				Cảnh sát viên	Cảnh sát Vĩnh - Bình	2 tháng			cha Hiện cư ngụ U.S.A
56	LIÊU - RINH									con "có giấy tờ"
	LIÊU - HIỀN	Cảnh sát				Chi CS quận Long phú Ba - xuyên				Cha chết năm 1974
57	KIM - LÂN - CAO									con "có giấy tờ"
58	KIM - THIỆN - NHÂN									con "có giấy tờ"
	KIM - NGÂN	phó - quận			chánh - sự - vụ	Tổng nha Miền - vụ	Còn cải tạo			Cha
59	THẠCH - BIÊN									con "có giấy tờ"
60	THẠCH - XUNG									con "có giấy tờ"
	THẠCH CHINH	nhĩa - quân	453989	01-07-1962	Trung - đội - phó	CHI - KHU LONG KHÁNH	2 tháng 11 ngày			Cha

	THẠCH - XẾP							Co
1	THẠCH - PRẮC	Binh I			Tổ - trưởng	Đại đội 139 / Địa phương Quân		Cha tử thương
2	CHÂU - HAI							con
	CHÂU - SÓC		482989			CK / Tỉnh Cần Vĩnh - Bình		Cha
	TRẦN THỊ - PHƯỚC HỒNG							con có ảnh cha
4	TRẦN - PHƯỚC - VĨNH							con có ảnh cha
	TRẦN HỐC - LỦY	Hạ sĩ				Đại đội CTCT BX	1 Tháng	Cha
5	TRẦN - ĐỨC - HÒA							con
	TRẦN - CHEN	Thượng sĩ	132023			Tiểu khu Baxuyên		Cha
6	TRƯƠNG NGỌC TÀI							con "có giấy tờ"
	TRƯƠNG - SANE	nghĩa quân	463658		Tiểu đội trưởng	VBH / 147		Cha tử thương
7	TRẦN - VĂN - TUẤN							con "có giấy tờ"
	TRẦN - VAN - TIÊU	Đại - úy	51/300264		Quyền văn hoá vụ trưởng	DHCTCT	6 năm	Cha
8	TRẦN - LONG - HƯNG							con "có giấy tờ"
	TRẦN - THÀNH - LONG	nhân - viên				TY CANH NÔNG SADÉC		Cha
9	TRẦN - KHUÔN							con
	TRẦN - DEN	Binh I				Tiểu đoàn 3/31 SĐ21BB		Cha tử trận năm 1967
10	THẠCH. CẢM TƯỜNG							con
	THẠCH - CÔNG				Cảnh sát viên	BCH/CSQG / QCT/VB		Cha
11	THẠCH - HUY - HOÀNG							con
	THẠCH - SIÊN				Chủ tịch xã	Xã Hòa Thuận CHÂUTHÀNH VB		Cha
12	SÓN - NGỌC - SANH							con
	SÓN - SAO	Trung sĩ	44A/257753	01-01-1966	Trung đội quân nhu	TV-ĐĐ Hành chánh tiếp vận VB		Cha
13	TRẦN - SÔI							con
	TRẦN - THỜI	nghĩa - quân	431471		Đội viên	Xã Mỹ - Hoà Cầungang (VB)		Cha
14	KIM - DƯƠNG							con
	KIM - MINH	nghĩa - quân	498094	15-09-1967	Trưởng đồn	Huyện Vĩnh châu Bạc Liêu		Cha tử trận 07-02-72
15	DƯƠNG MINH QUANG					CHI. KHU THẠNH HÒA, TRUNG		con
	DƯƠNG MINH - LƯỠNG	cán bộ Thông Tin	8937		Đội trưởng	NHẤT Huyện THỐT NỐT AN-GIANG		Cha

5	THẠCH-CHI-LÊ						
7	THẠCH-NGỌC-TUẤN						
8	THẠCH-THON						cha hiện diện có mặt tại
	THẠCH-TÍNH	Đại úy	52/118786		Tiểu đoàn 2 DÙ		tỵ nạn
9	KIM-THỊ-SARUÔNG						" vợ " chồng DC/6607 USA
	SÒN-SABUÔN			Tiểu đội trưởng	ĐĐ3/473 Địa-phương-quân		4th ST MARRTRO LA 70072
10	LÝ-CUN-GIÊNG						con
	LÝ-GI-MENH	Trung sĩ	324261		ĐĐ3/7/SĐ5BB KBC 4432		cha
11	BÙI-QUỐC-THÀNH						con
	BÙI-ĐỨC-NGHĨA	~~Binh~~ I			ĐĐ1 AN NINH TRƯỜNG CTCT ĐÀ LẠT KBC 4646		chết trong - Sau 75
12	ĐỖ-HIỆP-ĐỨC			Trưởng ấp Thái Hòa	ĐĐ1 an ninh Trường CTCT Đà lạt KBC 4646		cha chết sau năm 75
	ĐỖ-VĂN-THỚI	hạ sĩ	51/302708	Q. Đức tu tỉnh Biên Hòa	Đại đội 25 Tham báo		con "có giấy TỬ"
13	SÒN-NGỌC-HẢI			phụ tá HL viên			cha
	SÒN-NINH	Trung sĩ I	50/110915		TTHL - BĐQ - Dục Mỹ	6 tháng	con
14	QUÁCH-KIM-XUÔNG						cha
	QUÁCH-THANH-PHONG	Hạ sĩ I	38/251548		Văn phòng chi khu Mỹ-xuyên	1 năm 6 tháng	con
15	NGUYỄN-HỮU-PHÚC		58/106986				cha
16	NGUYỄN-HỮU-THU	Trung úy	53/108058		Chi đoàn 3/2 Tham Thính		con
	TRẦN-THỊ-XUÂN	Thượng sĩ I	54/100301	ban xã hội	LĐANDD Phủ Tổng Thống	5 ngày	cha tử trận 23.08.63
17	LÀ-VĂN-THẠNH						mẹ
	LÀ-MƯỜI-BA	Cảnh sát					con
18	TRẦN-ĐỨC-HÒA						chết năm 1975
	TRẦN-CHEN	Thượng sĩ I	132032		Quận Mỹ xuyên BAXUYÊN	15.06.86	con
19	TRẦN-QUỐC-SANH				Trung đoàn 48 sư đoàn 18	15.06.86	cha
	THẠCH-KHÍNH	Trung sĩ			KBC. 4020	17.07.86	con
20	THẠCH-SAM	Đoàn trưởng					cha tử trận ngày 28.02.60
†	THẠCH-CHỊA				CAN BỘ XDNT xã Đa Lộc Vĩnh Bình	28.07.86	con
21	CHÂU-VI						cha
	CHÂU-PHÁCH	Hạ sĩ I				15.09.86	con
22	TRẦN-MINH-HẠT						cha tử trận năm 1972
	TRẦN THON	Thượng sĩ	62/500957	Phát ngôn viên	Tiểu đoàn 1/32 bộ binh CÀ MAU	15.09.86	con

3	DIỆU THỊ KIM LY							09-09-86	con
	DIỆU - SANH	Hạ sĩ I	185457	1965		Tiểu đoàn 447 ĐPQ Bạc Liêu	7 ngày		cha
4	HỒ SAVAN							09-09-86	con
	HỒ - SAO	công chức			Tài - xế	bệnh viện Phan Bội Châu Ba Xuyên	15 ngày		cha có giấy tờ
15	LÂM THẢO							04-10-86	con
	LÂM SỐ THÌNH	Hạ sĩ	60/101778			Toà hành chánh Ba Xuyên			cha phế binh BĐQ KBC 4227
6	LIÊU KIA							09-10-86	con
	LIÊU - SẾT	binh I	454285	20-12-1964		Quận Long phú Chi Khu Long Phú	02 tháng		cha
7	KIM THI								con
	KIM - TỐN		31742			Tiểu đoàn 473 ĐPQ Vĩnh Bình			cha
8	TRẦN VĂN BẦU							09-10-86	con
	TRẦN DANH ~~DOB~~	Hạ sĩ	52/507166		khinh binh	Tiểu đoàn 2 TRĐ 31/SĐ 2/BB			cha pi trận ngày 10-01-73
99	TRẦN KHANH							21-11-86	con
00	TRẦN KHAI							21-11-86	con
	TRẦN - KHOL		49/603759			Tiểu đoàn 441/ĐPQ KBC 6713			cha chết ngày 04-05-72
101	HUỲNH PẦU							05-11-86	con
00	HUỲNH SẾP	nghĩa quân	207248		Trung đội trưởng	Xã tại hoà Vĩnh châu Bạc Liêu			cha chết ngày 11-05-68
102	HUỲNH THỊ THU THUỶ								con
	HUỲNH VĂN ÊN	Thượng sĩ I			trưởng ban hành chánh	trưởng chi CSQG GIÁ RAI	1 năm 1 tháng		cha chết tại trại tỵ nạn 21-06-87
103	KIM SARẾT							17-11-86	con
	KIM NGỌC CHÂU	Xã trưởng				Xã trưởng NGÃI XUYÊN			cha
104	SÔN CHI PHỐCH							28-12-86	con có giấy tờ
105	SÔN KHANH NAM							25-02-87	con
	SÔN SOL	Trung sĩ			HSQ an ninh	HSQ an ninh Phân chi Khu Phú Tâm			cha chết ở H.Kũ
106	THẠCH THỊ SANON								con
	THẠCH SIÊNG	binh I	55/510410		Y-tá	Sư đoàn 21/BB KBC 3171	09 ngày		cha
107	LÂM THỊ LEN								con
	LÂM NGUÔL	binh II	46536		ủy viên dân vận châu đốc	tỉnh đoàn Bảo an KBC 6068 An Xuyên	01 tháng		cha
108	THẠCH KHIẾT								con
	THẠCH - KHUNH	binh II	71/522435						cha chết ngày 17-06-1973

109	THẠCH - VÔNG					chi khu vĩnh châu			con
	THẠCH - SOL	nghĩa quân	455898			Tiểu khu Bạc Liêu KBC. 3572	07 ngày		cha (có giấy 48)
110	TĂNG - LIỂU								con
	TĂNG - SUL	trung sĩ I			Khẩu đội trưởng	sư đoàn 9 pháo binh tổng hợp			cha tử trận ngày 1975
111	LÂM - LIÊN					cán bộ nhân viên dân vận			con "có giấy tờ"
	LÂM - NGHÔL	binh II	46536			chiêu hồi tỉnh Bạc Liêu	01 tháng		cha
112	TRÀ - VŨ - HÙNG				trưởng ban				con
	TRÀ - NAM	hạ sĩ I	36/210577		điều hành cuộc CS	CSQG tỉnh Bạc Liêu	07 ngày		cha
113	KIỀN - SANANG								con
	KIỀN - CHƯƠNG	hạ sĩ	52/509770			Đại đội 4/YTTV/BQD. KBC 4227			cha
114	DƯƠNG MINH QUANG		sở trước tịch						con
	DƯƠNG - MINH - LƯƠNG		8937	10-08-1961	cán bộ tâm lý chiến	TT chiêu hồi Bạc Liêu			cha
115	HUỲNH - VẸT								con
	HUỲNH - ÔL	hạ sĩ I	53/107654	01-12-1946		Tiểu đoàn 571 phú Quốc			cha
116	TRẦN. HAI							25-02-87	con
	TRẦN - SỂ				ch. xây dựng nông thôn	Tỉnh đoàn tỉnh Bạc Liêu	45 ngày		cha
117	NGÔ. QUANG THỊNH							26-04-87	con
	NGÔ QUANG TRUNG	thượng sĩ I	50/108612			2021 bộ binh vùng 4 Cần Thơ	03 năm C		cha
118	HỨA - TÂM							26-02-87	con
	HỨA - SẤT	trung úy	66/503354			KBC 4852			cha
119	VŨ - MINH - ĐỨC							22-02-87	con
120	VŨ - ĐỨC - CHÍNH							24-04-87	con
121	VŨ ĐỨC - TÍN							22-02-87	con
	VŨ - ĐÌNH - TUẤN				trưởng chi y tế	Trưởng chi y tế quận Hòa Tân	01 năm C		cha
122	KIM - THUẬN					TĐ/3/TĐ/10/		13-03-87	con
	KIM - THÂN	binh II	57/504225			BCH. ban quản trị SĐ9/BB			cha chết ngày 31.01.68
123	THẠCH SAM BATH								con
	THẠCH HUYỀN	thượng sĩ I	35/124328			Công binh SĐ9			cha chết năm 1969
124	LÝ - DÔL							02-03-87	con
	LÝ - DUÔL	nghĩa quân	496217		Tiểu đội trưởng	TĐT chi khu Lịch Hội thượng			cha tử trận ngày 21.10.72

125	LÂM QUINH						BA XUYÊN			
	LÂM - CHÊN	nghĩa quân	451962				Nghĩa quân CK lịch hội thuỷ	10 ngày		cha
126	THẠCH - SAM NANG						Trưởng đoàn			con
	THẠCH SỐ PHÁT	nghĩa quân			TR.ĐT	nghĩa quân	nghĩa quân chi khu tỉnh cần Vĩnh Bình	03 năm		cha
127	THẠCH - MINH								30-03-87	con
	THẠCH - SAI	trung uý	52/124303				Quân binh chủng công binh TK Gia Định			cha
128	THẠCH - SONG									con
	THẠCH - SANG	thiếu sĩ	24/074598		HSQ	tiếp liệu	HSQ tiếp liệu ĐDHC/TV TK/Vĩnh Bình			cha
129	LÂM THỊ THU HÀ								02-03-87	con
	LÂM - THÁI - QUAN	thiếu uý	Điện cử huỳnh bổng 068964	11-09-1964	SQ	cảnh sát	Trường cuộc kế sách Ba xuyên	5 năm 8 tháng		cha
130	SÔN - CANG								13-03-87	con
	SÔN - CAO	hạ sĩ I		10-07-1969	Ban III	tiểu đoàn	ĐĐ 4/TĐ 881/ĐPQ chi khu trà cú			cha
131	THẠCH THỊ CHANH THÀ				tiểu đội trưởng					con
	THẠCH - NHIÊN	nghĩa quân	482997		nghĩa quân		BCH/CK/tiểu cần			cha
132	NGUYỄN VĂN ĐỊNH								07-04-87	con
	NGUYỄN VĂN BA	Hạ sĩ I	50/305964	01-04-1954			Tiểu đoàn 5 nhảy dù			cha giải ngũ 30.06.70
133	LÊ TIẾN DŨNG								24-04-87	con
	LÊ VĂN TÁC	thiếu sĩ	63/405787		HSQ	tiếp liệu	Tổng cục tiếp vận QĐVNCH	4 năm gần		cha
134	NGUYỄN THANH TÚ								03-04-87	con
	NGUYỄN THANH TÒNG	đại uý	60/106842		Trưởng ban 3 hành quân		Sư đoàn 21/BB	2 năm 8 tháng		cha
135	KIÊN - SANG								04-07-87	con
	KIÊN - LỤM	nghĩa quân	428707	01-03-1964	tiểu đội	phó	Xã Hoà Thuận Châu Thành V. Bình			cha xuất ngũ 01-01-73
136	THẠCH - THÀNH								06-04-87	con
	THẠCH XUÔI	trung sĩ	51/123033	01-02-1954			Trung đoàn 32/SĐ 21/BB			cha xuất ngũ 26.08.65
137	TRẦN - HỮU - PHƯỚC								07-04-87	con
	TRẦN - NGỌC - ANH	binh II	65/404898		chính	binh	ĐĐ 2 TĐ 2 TRĐ 41 SĐ 22/BB	02 năm		cha
138	TRẦN THANH HOÀNG									con
	TRẦN - THANH - KIÊN	MIK FOR								cha hiện ở USA
139	KIM - LONG - RI								29-10-87	con
	KIM - LONG - HƯƠNG				phó chủ tịch xã		Xã Nhị Trường Cầu ngang Vĩnh B	05 năm		cha

140	THẠCH NGỌC TRÂI					xã trưởng xã Hưng Hội			con
	THẠCH CONH	Thiếu úy	61/503696		Đại đội phó	Quận Vĩnh Lợi Tỉnh Bạc Liêu	07 năm		cha
141	THẠCH HOÀNG XUÂN							15-04-87	con
142	THẠCH NHƯ HUYỀN							15-04-87	con
	THẠCH CHÔL	Trung sĩ			Điều tra viên	TOÀ ÁN tỉnh Bạc Liêu	04 tháng		cha
143	THẠCH THANH SÒN							03-04-87	con
144	THẠCH RÂNG SÂY							03-04-87	con
	THẠCH RÂY	Đại úy	97221			ARMY FORCE Hoa Kỳ	05 năm		cha ở Hoa Kỳ
145	THẠCH PHIN							04-04-87	con
	THẠCH PHANH	Tiểu đội trưởng				Toán B.32 Hoa Kỳ			cha chết
146	THẠCH SARONG							17-04-87	con
	THẠCH HIỀN	Hạ sĩ I	125312			Tiểu đoàn 6 nhảy dù			cha tạm phế 40%
147	THẠCH CHÂU SONG							27-04-87	con
	THẠCH PHƯƠNG	nghĩa quân	431665			Xã nhị trường CK Cầu ngang	01 năm		cha
148	KIM HEN							16-04-87	con
	KIM PHOL	nghĩa quân	431162		Trung đội trưởng				cha xuất ngũ năm 1975
149	LÂM TRUNG THU							25-05-87	con
	LÂM THUẬN	Thiếu sĩ		04-04-1950	Ban an ninh CSQG				cha
150	TRẦN CÔNG BÌNH					Trường TY		08-05-87	con
	TRẦN CÔNG VINH	Trung úy	61/147114		Trưởng TY chiêu hồi	chiêu hồi tỉnh Ba xuyên			cha mất tích tại trại CT
151	VŨ HOÀNG VŨ							04-06-87	con
	VŨ NGỌC TỐI	Thiếu sĩ	301865		HSQ tiếp liệu	Tiểu đoàn 180 pháo binh	06 ngày		cha
152	SÒN OU								con
	SÒN LY BU					Mai đạt Long Hải			cha
153	ĐÀM SUU LONG							02-08-87	con
	ĐÀM BUỦ					Cơ quan phát triển quốc tế			cha
154	NGUYỄN QUỐC ANH							02-08-87	con
	NGUYỄN QUỐC BẢO	Đại tá	20/321		Quân trấn trưởng	tỉnh trưởng tỉnh LÂM ĐỒNG	Còn đang CT		cha
155	ĐỖ HÙNG HẢI							02-08-87	con
	ĐỖ VĂN BẾ	Thiếu sĩ I	49/200389		Trưởng II đặc nhiệm	phòng CS đặc biệt khánh hòa	08 năm		cha

156	PHẠM NGỌC SƠN							02-08-87	con
	PHẠM THÀNH NGỌC		54/105856			Dân biểu Hạng nghị viện	còn đang CT		cha
157	NGÔ MINH PHÚ							21-08-87	con
158	NGÔ MINH HUỲNH							21-08-87	con
	NGÔ VĂN KẾT	trung úy	62/118503			Phó TT Truyền tin KTDD	03 năm		cha
159	PHẠM KIM Ô							20-08-87	con
160	PHẠM KIM CHÍNH							20-08-87	con
	PHẠM KIM BẢO	thẩm sát viên		20.08 1948	thẩm sát viên CQQG	TY CSQG tỉnh Gia Định	(chết)		cha
161	LÊ QUANG ĐỊNH							02-08-87	con
	LÊ QUANG LIỆU				tài xế	Bộ Canh nông nhà nông cụ cơ giới	07 ngày		cha
162	NGUYỄN NGỌC SA							07-07-87	con
	NGUYỄN HÙNG	Hạ sĩ I	59/907950		Chuyên viên hồ sơ nhân viên	TR-Đ 45 SĐ 23/BB			cha
163	TRẦN TRUNG BÌNH							06-07-87	con
	TRẦN VĂN XÍNH	thượng sĩ	53/384500	1952	thừa vụ QYV Ban mê thuột	Quân y viện Ban mê Thuột	01 tháng		cha
164	NGUYỄN NGỰ							06-07-87	con
	NGUYỄN DẬU	Hạ sĩ I	51/200284	20-08-1953					cha xuất ngũ năm 1973
165	TRẦN THỊ SETH							07-07-87	con
	TRẦN KHIÊNH	Hạ sĩ	29/231425			Trung đội công vụ Tiểu khu Ba Xuyên			cha
166	NGÔ KHÔI						còn đang CT	07-09-87	con
	NGÔ CẨM	thiếu tá	52/204604		nghị viên Hội đồng tỉnh	Phong Dinh. HĐT Phong Dinh	Hàm tân Thuận Hải		cha
167	THẠCH QUAN								con
	THẠCH HÌNH	Hạ sĩ	54/106254			Tiểu đoàn 3 Lữ đoàn dù			cha
168	HỨU DẸT							14-07-87	con
	HỨU MÀI	Binh I	52/107790		Thông ngôn	Trung đoàn địa phương 130			cha
169	LÂM VĂN NA							11-09-87	con
	LÂM VĂN THÁI				Thông dịch	Trung đoàn 47 SĐ 3			(mất tích cha campuchia)
170	TRẦN THÊNH						còn tỉnh Vĩnh Bình	11-09-87	con
	TRẦN SANH				trưởng ấp	Ấp Bảo xã Ô Môn quận Tiểu			cha
171	PHAN NGỌC MẪN							25-10-87	con
	PHAN VĂN HAI	trung sĩ	109845 mới 49²/600.060	24 08 1953		Liên đoàn Kiểm báo ngành điện lực TS-N			cha

172 NGUYỄN ANH TUẤN		Số điện cơ	Trưởng ban		25.12.84	con
NGUYỄN VĂN TỪ	Trung sĩ I	064266	Tham lý chiến cs sắp phục	Chi CSQG Lái Thiêu Bình Dương	06 năm 3 tháng	cha
173 THẠCH MINH VŨ					05-10-87	con
THẠCH DƯỠN	Hạ sĩ	597373		Tiểu đoàn 408 Ba xuyên	16 tháng	cha
174 TRẦN THỊ BỘPHA					17-11-86	con "có giấy tờ"
TRẦN KHIÊN		190975	Được huấn luyện các khóa QS và trả về trú trị tại gia			cha
175 DƯƠNG DUYÊN						con
DƯƠNG SANH	nghĩa quân	193363	Tiểu đội trưởng			cha tử thường năm 25.10.73
176 HOÀNG TRÍ HÙNG					24-04-87	con
HOÀNG NHỊ CHÂU				Cơ quan USAID Sàigòn		cha
177					21-12-86	con
178					21-12-86	con
	Trung sĩ I	Số điện cơ 52109	Cảnh sát đặc biệt	Quận Bình chánh	02 năm	cha
179 THẠCH HEN					17-09-86	con "có giấy tờ"
THẠCH HƯỞNG	Trung sĩ I	Số điện cơ 176368		Chi CSQG quận Cầu kè	03 tháng	cha
180 THẠCH NGỌC DÂN					16.09.86	con "có giấy tờ"
THẠCH LỢI		431755	Trung đội phó	Xã nhị trường (Vĩnh Bình)		tử trận 27.08.72 cha
181 THẠCH SA RƯỠNG					10-08-87	con
THẠCH SA RÂY	nghĩa quân			Xã nhị trường cầu ngang (V. Bình)	03 tháng	cha
182 SÓN SANG					29.08.87	con
SÓN CHÓN	nghĩa quân	431620		BCH/CK Cầu ngang Vĩnh Bình		cha
183 THẠCH THỊ NGỌC RƯỠNG					25-07-87	con có giấy tờ
THẠCH SUM	Trung sĩ I		nhân viên	BCH/CSQG Tỉnh Vĩnh Bình	1 tháng rưỡi	cha
184 THẠCH KHƯƠNG					27-05-87	con
THẠCH THUNG	nghĩa quân	477601		Xã nhị trường Vĩnh Bình		cha chết 10.12.71
185 CHUNG SĨ KÌNH					25-10-87	con
CHUNG BÌNH HUY	Trung tá					cha
186 THẠCH THỊ BÍCH THỦY					29-10-87	con
187 THẠCH THỊ BÍCH HIỀN					29-10-87	con
188 THẠCH THỊ BÍCH HẠNH					29-10-87	con định cư ở Hoa Kỳ
THẠCH KLANG		483953		Xã nhị trường Vĩnh Bình	15 ngày	cha

189	PHẠM TẤN MỸ						14-06-87	
	PHẠM VĂN CHU		50814.a	Cán bộ Dân vận	Xã Nhị Trường Vĩnh Bình	03 Tháng		cha
190	LÝ VĂN THÍNH						29.10.87	con
	LÝ VĂN KHỎE	nghĩa quân	477618	Trưởng ấp	Xã Nhị Trường Vĩnh Bình			cha
191	THẠCH ĐIỀU						29.10.87	con
192	THẠCH THỊ THÊN						29-10-87	con
	THẠCH THÂN	nghĩa quân	610732		Xã Nhị Trường Vĩnh Bình			cha
193	ĐINH PHAN THÁI						09-10-86	con
194	ĐINH PHAN TÂN			Nhân viên TOÀ			09-10-86	con
	ĐINH PHAN TÍNH			Sở Thẩm Châu Đốc	TOÀ SƠ THẨM CHÂU ĐỐC	14 ngày		cha
195	THẠCH THỊ SÓN						20-02-87	con
	THẠCH CHANE			Hàng Hội đồng Tỉnh	Tỉnh Vĩnh Bình		01.09.86	cha bị án Sát 24/05/74
196	THẠCH THỊ SANH							con
	THẠCH QUI SANH	Hạ sĩ I	39/207940	TA đoàn 523	Trên Khu Vĩnh Bình	03 tháng	01.09.86	cha
197								con
		TR/Đ Trưởng	00.430.137		nghĩa Quân xã Hòa Hòa V. Bình		23.08.87	cha chết năm 1974
198	SÓN NGỌC ÂN	cảnh sát						con
	SÓN NGỌC ẨM			Ủy viên canh nông	xã Nhị Trường Cầu ngang V. Bình	03 tháng		cha
199	THẠCH PHƯỚC TÀI							con
200	THẠCH PHƯỚC TÂN							con
	THẠCH THƯỜNG	Thượng sĩ I	52/119163	Biệt đội quân báo	Quân đoàn Cần Thơ	03 tháng		cha
201	SÓN DUY TRƯỜNG						28.10.86	con
	SÓN KIỆM		58/308905		Tiểu đ.254/ĐPQ/TK/KONTUM	18 tháng		cha
202	THẠCH VEN						07.11.86	con
	THẠCH DIÊN	Trung sĩ		Trung đội trưởng	Tiểu đ 212/pháo binh KBC 4796			cha
203	TRẦN SA PHINH						02.03.87	con
	TRẦN KIM SÊNG		30/456050	Tiểu đội Trưởng	Trấy ấp "prey chop" B"RK vĩnh châu Hậu Giang KBC 4600	14 tháng		cha
204	TRẦN THỊ HUỲNH						04-05-86	con
	TRẦN THUỘC		60/168157		Tiểu đi Trung đ.7 SĐ5/BB			cha
205	TRẦN THỊ THY						15-05-87	con
	TRẦN VĂN BÌNH	Hạ sĩ	59/500328	Y tá quân y	Đ.Đ quân y SĐ7/BB			cha

206	THẠCH SAMBACH							20-05-87	con
	THẠCH HAI	NQ/B4	427529	Trung đội trưởng	NQ				cha
207	~~TÔ THÔNE~~							03-08-87	con
	TÔ CÔT				Tại sở USA Saigon (Đường Võ tánh)		01 năm		cha
208	~~LÂM TẤN THỌ~~				KBC 4685			09-10-86	con
	LÂM NOI	Hạ sĩ	25/046618		CK/trấn Cần Tỉnh Camau		03 tháng		cha
209	LÂM THỊ SEN							09-10-86	con
	LÂM PHÍCH		63/500100		Bị tòa án phế giải ngũ 29-09-67		07 tháng		cha
210	CHÂU THỊ HOA							20-05-87	con
	CHÂU RIENG	Trung sĩ I			ĐĐ/3/TĐI/SĐ9/BB				cha
211	THẠCH XEL							07-08-86	"con" tham gia
	THẠCH XUÔNG	Thượng sĩ	27/251931		~~ĐĐ~~/535/Cần Thơ TK/P. DÌNH				~~cha chết~~ tại BV Phan Đình
212	THÁI HỒNG PHONG								con
	THÁI SƠN	Hạ sĩ							cha chết
213	TRẦN VĂN ĐOÀN							25-02-1987	con
	TRẦN VĂN NGỌC	Thiếu úy	60/804148	Phân chi khu phó	Quận Cần Đước				cha (Bỉ mỹ)
214	THẠCH BÉ HAI							08-03-1987	con
	THẠCH VÔI		431331	Trưởng đồn nghĩa quân	TĐ 485 thuộc TK B. Xuyên				cha
215	THẠCH OUK LA							16-04-1987	con
	THẠCH KHANE	Binh II	31/549285		Tiểu khu Vĩnh Bình		12 tháng		cha
216	TRIỆU PHƯỚC KHANH							27-10-1986	con
	TRIỆU CÔP	Binh I	63/107667	Khinh binh	Tiểu đoàn 5 Sĩ Dũ				cha
217	~~ĐÀO NHỰT TÂI~~							03/12-1987	con
	ĐÀO SAVONG	Trung tá	46/103524	Tham mưu phó	Chi Long Bình		07 năm 9 tháng		cha
218	PHẠM MINH MẪN							06-12-1987	con
	PHẠM HỮU NHÂN	Hạ sĩ	69/139315	Tài xế	Tiểu đoàn 54 Công binh Kiến tạo		09 ngày		cha
219	NGUYỄN ANH TRUNG								con
	NGUYỄN VĂN TÚ	Tr-sĩ I	064266	Trưởng ban tâm lý chiến	Chi CS lái thiêu Bình Dương		6 năm 9 tháng		cha
220	NGUYỄN THỊ DIU YÊN							03-12-1987	con
	NGUYỄN VĂN CỔ	Thượng sĩ		BT Hiệu Cao thắng	Trại Cao thắng Cà mau				cha

221	DƯƠNG - DE						03.12.1987	con
	DƯƠNG - DU			Tu Công chánh	Ty Công chánh tỉnh Baxuyên	1 tuần		cha
222	THẠCH - THỊ - SARY						02.03.1987	con
	THẠCH - NHỨT	Hạ sĩ I	29/101463		ĐĐ/4/248/ĐPQ/TK VB.	Còn cải tạo		cha
223	NGUYỄN - ĐỨC - HIẾU						06.12.1987	con
	NGUYỄN - MINH - SẢN		54/400587		Thiết đoàn 5/Kỵ Binh			cha
224	KIM - NGỌC - VÂNG						03.12.1987	con
	KIM - NHƯỜNG	Cảnh sát		Tài xế	Ty CSQG Vĩnh Bình	1 tuần		cha
225	LÝ - MỈNH						01.05.1987	con
	LÝ - HỦM	Sĩ quan QLVNCH			KBC 4764 tiểu đoàn KBC 4911			cha tử trận 28-08-1965
226	LÝ - THỊ - TUYẾT						25.03.1987	con
	LÝ - VĂN - ÚT	Đại - úy		Đại - Đội - Trưởng	Chi khu Vĩnh Châu TK/Kiengiang	05 năm	25.10.1987	cha
227	THẠCH THỊ KIM CHANH							con
	THẠCH - NAM		431.172	TB/Đội Trưởng N/Q	xã mỹ cẩm Quận Cang Long VB		16.01.1987	cha tử trận
228	CHUNG CHÂU TIẾN ĐẠT							con
	CHUNG - TEN - SÍNH	Trung sĩ I			Phòng tài chính TK/Ba xuyên	15 ngày	16.01.1987	cha Hiện ở Hoa Kỳ
229	CHUNG CHÂU TIẾN ĐẮC							con
	CHUNG - TEN - SÍNH	Trung sĩ I			Phòng tài chính TK/Ba xuyên	15 ngày	25.02.1987	cha Hiện ở Hoa Kỳ
230	TRẦN - ANH - DŨNG							con
	TRẦN - CHIẾN THẮNG	Đội viên	32/N.00430		Chi khu Thuận Hòa TK/Ba xuyên		12.09.1987	cha
231	THẠCH - LONG - SÒN							con
	THẠCH - SUNG	Trung sĩ	304/039024		TĐ/523/TK/Vĩnh Bình		25.10.1987	cha
232	NGUYỄN - QUANG - PHONG							con
	NGUYỄN - VĂN - LƯỢNG	B.I/NQ	189757		Tiểu khu Gia Định		25.10.1987	cha
233	NGUYỄN - NGỌC - NHUẬN							con
	NGUYỄN - VĂN - MƯU	Đội viên	NO: 301108	Âm - Thoại viên	GĐH 5 CK/Gò vấp TK/GĐ	03 ngày		cha
234	PHÙNG - HIẾU - ANH							con
	PHÙNG - HỮU - TỐT	Hạ sĩ	51/120731		ĐĐ/4/32/BĐQ.KBC.3447			cha tử trận 28/05/68
235	NGUYỄN - ĐÌNH - QUYỀN							con
	NGUYỄN - ĐÌNH - PHỤC	Trung sĩ	57A/600109	VIỆN TRỢ HÀNH QUÂN PHI TRƯỜNG TÂN SƠN NHẤT Sàigòn				cha Hiện ở Hoa Kỳ
236	NGUYỄN - VĂN - HÒA							con
	NGUYỄN - VĂN - KẾ	ĐII	57/501400		TRĐ/7/CĐ5			cha tử trận TVV/CH

	NGUYỄN-NAM-CƯỜNG							
	NGUYỄN-VĂN-NGHỊ	Trung sĩ I		Trung tâm hồ sơ cá nhân PTQT/BTTM/QLVNCH		06.12.1987	cha	con
238	DANH-SANG							
	DANH-SÂM	Hạ sĩ		Thường phế Bình loại 3 ĐĐ/350/BĐQ/BP	02 năm	06.12.1987	cha	con
239	NGUYỄN-DUY-TÂN							
	NGUYỄN-VĂN-ĐA	NQ	NQ: 303064	Tiểu-đội trưởng	QĐH-19/CK/GÒVẤP TK/QĐ *BN/Phan Thanh Giản Cần Thơ TTHL/LAM SƠN. KBC 4523.*	03 ngày 14-12-1987	cha	con
240	PHẠM-THỊ-XUÂN-LIỄU							
	PHẠM-QUANG-VĂN	Trung sĩ I				06.12.1987	cha	con
241	NGUYỄN-TĂNG-ĐIỀN					06.11.1987		con
242	NGUYỄN-ĐỨC-QUỐC							
	NGUYỄN-VĂN-ĐẠP	Trung sĩ I	57/189762		ĐĐT. KBC 3479 FĐ/65Q/LĐ65/KTTT/DD	06.11.1987	cha	con
243	LÊ-ĐẠI-PHÚC							
244	LÊ-VĂN-CHƯỜNG					20.11.1987		con
	LÊ-VĂN-THUẬN				TYCSQG Tỉnh Long Khánh trốn cải tạo	06.12.1987	cha	con
245	DANH-ĐỨC							
	DANH-DI	Hạ sĩ I	44/285779	Tổ-phó	Tiểu đoàn 447/ĐPQ/TK/Bạc Liêu	01 năm 06.12.1987	cha	con
246	VŨ-THANH-KHÂM							
	VŨ-XUÂN-LUÂN	Công chức		Trưởng ban kỹ thuật Tỷ Thông tin, Chiêu hồi tỉnh Lâm Đồng		18 tháng 06.12.1987	cha	con
247	KÌN-CHUNG-HÒA							
	KÌN-DỰ			Tổng thư ký xã	Tổng thư ký xã nhị trường Vĩnh Bình	10.12.1987	cha tử trận	con
248	KÌN-THỊ-LIỄN							
	KÌN-MINH	TR/ĐỘI TR/NQ	498094	TR/ĐỘI TR/NQ	WR. 971322 xã Lai Hòa Bạc Liêu	14.12.1987	cha tử trận 07.02.1972	con
249	KÌM-SANG							
	KÌM-KHUÔN	TR/ÁP				30.12.1987	cha tử trận 06.02.1967	con
250	THẠCH-KỲ							
	THẠCH-CHAR	Hạ sĩ	51/475213		Tiểu đoàn 404/ĐPQ/TK/Vĩnh Bình KBC 7051		cha chết	con
251	THẠCH-DANH							
	THẠCH-CHAK	Hạ sĩ	51/475213		Tiểu đoàn 404/ĐPQ/TK/Vĩnh Bình KBC 7051		cha chết	con
252	~~HUỲNH-NHẬT-MINH~~							
	HUỲNH-THUẬN-CẢNH	B-2	68/126629		Đoàn số: 10.139/TM KBC: 4204		cha ở USA	

253	KIM - ROTHA							25-02-87	con
	KIM - ANN	Chuẩn - úy	54/101858	/	/	Thị xã Khánh Hưng Ba xuyên			Cha Tử Trận năm 1975
254	SƠN - VĂN - PHƯỚC							20-05-87	con
	SƠN - PHANE	TR - ĐỘI TRƯỞNG	430423	/	Trung đội Trưởng NQ	Hội viên HTX xã Phước Hưng Trà ôn	/		cha
255	THẠCH - PHÍNH							19-09-87	con
256	THẠCH - THỊ - SIÊN							10-09-87	con
	THẠCH - KIM	TR - ĐỘI TRƯỞNG	426.581	/	— " —	TR - ĐỘI TRƯỞNG NQ xã	/	/	cha Tử Trận 10-11-1968
257	KIỀN - NHUNG							24-09-87	con
	KIỀN - PHƯỚC	Nhân viên	/	/		Nhân viên trại mộc cỏ USA	3 tháng 5 ngày		cha
258	LÝ - BI							18-10-87	con
	LÝ - KHEN	ĐỘI VIÊN	452.146	/	Đội viên Nghĩa quân	NQ chi khu lịch Hội Thượng	30 ngày	/	cha
259	KIM - SANG							24-12-87	con
	KIM - NIỆN	— " —	/	/	Đội viên NQ	NQ xã Nhị Trường OK/Cầu ngang	15 ngày		cha
	CHÂU - SATHÍ							07-03-87	con
260	CHÂU - NGHẾT	— " —			— " —	NQ xã Thạnh Thới an	45 ngày		cha
261	NGÔ - NINH							07-08-87	con
	NGÔ - NONG	CB Thông Tin	/	/	CB Thông tin ấp	Ấp Thạnh nguyên xã Thạnh mỹ Châu Thành Vĩnh Bình			cha chết 1971
262	TRẦN - TRUNG - DŨNG							28-01-88	con
	TRẦN - THỊ	Hạ sĩ	37/839289	/	Huyện viên - điện	Cục Quân trấp vụ	01 tháng		cha
263	DANH - MON							02-01-88	con
	DANH - TÔ	Chuẩn - úy	52/101441	/	/	Ấp An lợi xã An lộc. Quận lý Tân Châu	/		cha
264	TÔN - THẤT NAM TRẦN							28-01-88	con
	TÔN - THẤT - HIỀN	TR - úy	56/205545	/	Huấn luyện viên	TTHL Đồng Đa KBC. 4162	04 năm		cha
265	NGUYỄN - HUY - QUÂN							28-01-88	con
266	NGUYỄN - ĐÀO - LÂM							/	con
	NGUYỄN - VĂN - XUÂN	Đại - úy	62/113421	/	Đại đội - Trưởng	Tiểu Khu Tuyên Đức	05 năm 8 tháng		cha
267	TRẦN - THỊ - TRINH								con
268	TRẦN - TRÚC - LINH								con
269	TRẦN - MINH - THẢO								con
	TRẦN - SỐI	TR - Sĩ I	/	/	Cảnh - Sát	Trưởng cuộc xã Hiệp mỹ Quận Cầu ngang Vĩnh Bình			cha chết Tuy Tử 17/03/87
270	THẠCH - SERÂY - SOKHA								con
	THẠCH - SANG	TRƯỞNG ẤP	/	/	TRƯỞNG ẤP	Ấp Thạp xã Hiệp Hòa Cầu ngang V. Bình			cha VC ám sát
271	TRẦN - NGỌC - CƯỜNG							22-07-86	con
	TRẦN - VĂN - MINH	TĐDP	837274			Trại đoàn 516 Địa phương Quân	/		cha
272	THẠCH - THỊ - LI							25-02-87	con
273	THẠCH THOL							17-02-87	con
	THẠCH - PHEAN	Hạ sĩ I				Cần Thơ	01 tháng		cha
274	THẠCH - DƯƠNG TRƯỜNG HẢI								
	THẠCH - DƯƠNG - SINE	BI			Quân Cảnh				con

75	KIM-SĨ-TRONG								
76	THẠCH-DUY-ÂN								
	THẠCH-ENG	Hạ sĩ I	42/517631	02-1969	Chuyên viên Tiếp liệu	Liên đoàn 340 TTV Bảo Chuyên		20-11-1987	con
77	LÊ-QUANG-THUẬN								
	LÊ-QUANG-TRUNG	Thiếu Tá	45/200 898	/	Trưởng khối Huấn luyện	Trường Tiếp vận CC Long Bình	5 năm 3 tháng		cha hiện ở USA.
78	NGUYỄN-ĐÌNH-THỤY							27-09-86.	
	NGUYỄN-ĐÌNH-XINH	Thượng sĩ	49/202272	10-03-1949	Tòa án Quân sự Nha Trang	MTT Quân Pháp	3 ngày		
79	THẠCH-KHƯƠNG							01-03-87	con
	THẠCH-CÔNG	/	/	/	Phòng vệ dân sự	Ấp Tân Trung giồng	/		cha chết
80	THÁI-MINH-CHÂU							26-09-86	con
	THÁI-CHUM	Tr. sĩ I	/	/ 1935	Tr. đội trưởng	Địa phương quân			cha chết Trung Tá
81	THẠCH-TÒNG							07-05-87	con
	THẠCH-YIÊN	Tr. Úy	/			Ấp Labam chùa			cha chết
82	CHÂU CÁNH								con
83	CHÂU CHAMNAB								con
	CHÂU KIỆNG	Giáo viên	/	06-07-53	Giáo viên	Trường Tiểu học Cây đuy Tạ an	21 ngày		cha
84	NGUYỄN-ĐÌNH-NGUYÊN							14-02-88	con
85	NGUYỄN-TRUNG-CHÍNH							14-02-88	con
	NGUYỄN-ĐÌNH-HÒE	Tr. sĩ	/	/	Trưởng ban CS Kinh tế	Tỉnh Tuyên Đức	1 tháng		cha
86	KIM-CHUNG-HOA							06-11-87	con
	KIM-DÚ		/	/	Tổng thư ký xã nhị trường	Cầu ngang Trà NB.			cha tử trận 23-03-70
87	VÕ-QUỐC-NAM								con
	VÕ-VĂN-TÂM	Hạ sĩ	120.484	05-07-1957		Tiểu đoàn 3 TB13/SĐ9 BB		27-07-86	cha
88	Nguyễn Thị-ngọc Trâm								cha tử trận 30/04/75
	Nguyễn-văn Long	/	/	/	/	/	/	27-07-86	con
89	Bùi-quốc Thành								cha chết
	Bùi-đức nghĩa	Tr. sĩ I		/	/	Trường Đại học CTCT Đà lạt			con
90	Sôn Thị Rang								cha
	Sôn-Sung	Hạ sĩ I	31/863359	/	/			13-10-86	con
91	KIM-SAO								cha
	Kim-Chiêm	Tr. đội Tr	/	12-10-63	Trung đội trưởng	Biệt kích quân ĐĐ 321/BP/TS		25-02-87	con
92	~~Kim-Rotta~~								cha tử trận
	~~Kim-Anne~~	Chuẩn úy	54/101858	/		Thị xã Thành trung Bảo Chuyên.			con
93	Thạch Thị Samol							/	cha
	Thạch-xiêng	BĐ	/	/	/	Đ 21 BB	/		

293	Thạch Khiết									
	Thạch Khunh	Hạ Sĩ	71/522425			ĐĐ II Yểm Trợ công vụ KBC 4047		15-10-86	Cha	Có giấy tờ
294	Thạch Thị Kim Lay								Con	
	Thạch Khen	nghĩa quân	431168			NQ Chi Khu Cầu ngang TK Vĩnh Bình		02.08.87	Cha	— nt —
295	Kim Văn Anh								Con	
	Kim Sao	TR Sĩ 2	21/053411		Tiểu Đội Trưởng	xã Mỹ Hoà CK/Cầu ngang TK V-Bình		03-03-87	Cha	— nt —
296	Thạch Thanh								Con	
	Thạch Nhu	TR Sĩ I	—		Biệt Kích	Biệt Kích quân		25-02-87	Cha	— nt —
297	Trần Kim Keo								Con	
	Trần Kim Sêng		30/456000			Biệt tái tại ấp "Pruy chop B"		11-09-87	Cha	— nt —
298	Trần Đình Hữu								Con	
	Trần Cẩm	CSV	014062	1969	CSV	Thành Phố Huế	5 tháng 20 ngày	24-04-87	Cha	— nt —
299	Thạch Thị Xuyến								Con	
	Thạch Xuông	TR Sĩ 2	52/110920			TR Đoàn 31/ĐB Đặc Trách HC	01 năm	24-04-87	Cha	— nt —
300	Tết Pheri								Con	cải tạo chết trong tù
	Thạch Tết				Hội Đồng Tỉnh	Tỉnh Châu Đốc		13-10-86	Cha	— nt —
301	Kim Sao								Con	
	Kim Khiêm	TR Đội TR		12-10-63	Biệt Kích	Đại Đội 321/BP/TS cc Biên Phòng Trong Sụp		06-12-87	Cha	Có giấy tờ
302	Đào Ngọc Duy								Con	
	Đào Ngọc Lâm	TR Sĩ I	64/160784			BCH III Tiếp vận cc Long Bình		09-07-86	Cha	— nt —
303	Dương Quốc Việt								Con	
	Dương Văn Xuyên	TR Sĩ I	56/600582			BTL Không quân Tân Sơn Nhất		09-07-86	Cha	— nt —
304	Phạm Minh Quý								Con	
	Phạm Đức Phong	Đại Úy	40/151080			Tiểu Khu Hậu Nghĩa	9 năm	22-08-86	Cha	— nt —
305	Châu Sua								Con	
	Châu Sáth	TR Sĩ 2	36/546888		HSQ Tuyển Tin	Chi Khu Tri Tôn TK. Châu Đốc	5 năm 5 tháng 20 ngày	27-03-87	Cha	— nt —
306	Thạch Phên								Con	
	Thạch Quân	Hạ Sĩ 2	42/463255			T Đoàn 473/ĐPQ		06-02-88	Cha	— nt —
307	Thạch Hải								Con	
	Thạch Năm	TR Đội TR	431172		TR Đội TR.	Nghĩa quân xã Nhị Trường CK Cầu ngang		30-11-86	Cha	— nt —
308	Lý Vĩnh Hưng								Con	
	Lý Ngôi	B2	31/152541			Nấm Cần Tỉnh An xuyên		25-02-87	Cha	— nt —
309	Lý Hưng Dũng								Con	
	Lý Huôi	Hạ Sĩ 2	231489	10-10-65		Phòng Đặc Trách Miền vụ Bạxuyên	04 năm		Cha	— nt —

Sơn. ngọc. Sơn						24-09-87	con
Sơn. ngọc. chưng		108565		Xã Đa lộc quận châu Thành V. Bình			cha (Giáo Tử)
Trịnh văn Nhơn						07.86	con
Trịnh. Bạc. Thôn	BII	62/502975		Tiểu Đoàn III TR Đoàn 33 BB SĐ 21			cha -nt-
Phạm. Ngọc. Thanh						23.06-87	con
Phan. văn. Bộ	Th sĩ I			Sự lý Thường vụ TT3 Tuyển mộ			cha -nt-
Tăng. văn. Phước						25.02.87	con
Kiên. Hai	TR Đội TR			TR Đội TR xã Long Sơn Cầu ngang V Bình			cha -nt-
Lê. Thị. yến						20-11-87	con
Lê. văn. út	Th. Sĩ I			Nha CS Đô Thành			cha -nt-
Kiên. Sông						02.03-87	con
Kiên. Chia	Đội viên		Nghĩa quân	BCH/CK/Tiểu cấn TK/Vĩnh Bình			cha -nt-
Nguyễn. Thị Thu Hà						15-11-86	con
Nguyễn. văn. Xuân	Th. Sĩ			Không Nhớ			cha -nt-
Nguyễn. Bình. Khiêm						19-07-86	con
Nguyễn. văn. Hường			Công chức	Dược sĩ Tổng y viện Cộng Hòa			cha -nt-
Nguyễn. Thị. Thanh Mai						15-11-86	con
Nguyễn. văn. Thanh	TR. Sĩ	69/133812		Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung	05 ngày		cha -nt-
Kim. Sa Tha						25-01-87	con
Kim. Điền	NQ	482960		BCH/CK/TRĐ cứ/TK/Vĩnh-Bình			cha -nt-
Nguyễn. Thị. Thu vân						15-11-86	con
Nguyễn. văn. Xuân	Th. Sĩ			Trung Tâm HL Quang Trung	05 ngày		cha -nt-
Nguyễn. Hồng. Quân						22.12.86	con
Nguyễn. Hồng. Lập	TR Đội Phó			TR Đội Phó nghĩa quân TK Bạc Liêu			cha -nt-
Thạch. Thường						14-02-88	con
Thạch. Liêu			CB XD	CBXD nông Thôn Tỉnh Bạc Liêu			cha -nt-
Đoàn. mạnh. Sơn						22.02-87	con
Đoàn. Đình. Quý	Đại úy	47/300298	Sĩ quan TV	Tổng cục Tiếp vận			cha
Thạch. Mai. vĩnh						24-08-87	con
Thạch. La Fik	Đại úy			Chi Đội Trưởng Chi Đội Thiết giáp Hỗn Hợp			cha -nt-
Danh. Hiền						06-06-87	con
Danh. Lập	TR Đội TR		NQ	Xã an quới Tiểu Khu Bạc Liêu			cha -nt-
Quách. văn. Xinh							con
Quách. Thanh. viễn	Hạ Sĩ I	25/103025		Tiểu Khu Ba xuyên			cha -nt-

Tô - Tấn - Tạo							02.08.86	con
Tô - Chích		428583	—	TR-ĐỘI-TR	TRUNG-ĐỘI-TRƯỞNG NGHĨA QUÂN V. BÌNH			Cha (có giấy tờ
Tống - Văn - Sĩ							01.07.86	con
Tống - Lâm - Ranh			16-08-66		Cán bộ dân y - vụ			Cha (có giấy tờ
Kim - Sisophone							02-04-86	con
Kim - Suông								Cha — " —
Thạch - ngọc							07-05-87	con
Thạch - Khdon	Hạ sĩ I	29/224327			Địa - phương - quân VĨNH BÌNH			Cha — " —
Trần - Khanh							13-10-86	con
Trần - Khol	B II	43/603755			Tân xuyên Tỉnh An xuyên			cha — " —
Thạch - Minh								con
Thạch - Máth	TR-ĐỘI-PÓ	456962			chi khu Vĩnh - Lợi			cha chết — " —
Bùi - Thanh - Sơn								con
Bùi - Quang - Minh					công chức Tiểu học Tỉnh Sađéc			cha (có giấy tờ
Nguyễn - Quang - Minh							06-12-87	con
Nguyễn - văn - Khướng	TR-SĨ-I	152157			BỘ TL CSQG (F42)	03 năm		cha — " —
Kim - Rô							26-06-86	con
Kim - Keng	Đội viên	429027			Nghĩa quân xã Tập Sơn			cha — " —
Thạch - Sarông							17-04-87	con
Thạch - Hiên	Hạ sĩ I	125312			Tiểu - Đoàn 8 nhảy dù			cha — " —
Phạm - Đức - Chiến								
Phạm - văn - Quyền								
Phạm - văn - Căn	Tổ Trưởng	226630		Tổ Trưởng	BCH Tiểu - học Lâm - Đồng	02 Tuần	14-02-88	con
Trần - Thị - Lệ - Thanh Hà							11-09-87	cha — " —
Trần - Công - Đắc							11-09-87	con
Trần - văn - Mười								cha — " —
	Hạ sĩ I	57/103623	10-10-57		Tiểu - Đội I Địa - Hình			
Phạm - Thanh - Vân							08-05-87	con
Phạm - văn - Phước	TR-SĨ	64/601791		CV không quân	Phi Trường Tân - Sơn - Nhất			cha — " —
Trần - văn - Hiền							11-03-88	con
Trần - Chương	Hạ sĩ I	55A/100838		Tình Báo	Trung đội 14 Tình Báo			cha (chưa có giấy tờ
Sơn - Vinh							11-03-88	con
Sơn - Danh	B II	501241		Khinh binh	Tiểu Đoàn 1/33 Sư đoàn 21	chết 67		cha (có giấy tờ

Thạch - Siêng	B2	41/142632	07-02-65		Không nhớ				Cha có giấy 10 con
Thạch Minh - Dũng								06-06-87	
Thạch - ngọc - Sao					Tiểu Đoàn Trưởng ĐPQ				Cha Tử Trận - vô - con
Tân - Thường								11-03-88	
Tân - Sinh	Th-Sĩ²	45/103240	08.06.53		TTM / TQT / NSV / TĐoàn 31	chết 73			Cha có giấy tờ con
Thạch - Dương								09-10-86	
Thạch - ES	Trung úy	-			TT Huấn Luyện Quang Trung				Cha con
Sơn Thị - Anh								11-03-88	
Sôn - Thol	TR-Sĩ² I	41/148718			4/127 Không nhớ				Cha có giấy tờ con
Cao Thị - Hồng Hà									
Cao - Lượng	TR-Sĩ²								Cha Đang ở USA con
Cao - Nết									
Cao - Sên	TRSĩ² I	52/110953							Cha xuất ngũ² con
Kim - Hos								11-03-88	
Kim - Khum									Cha thế binh loại 3 con
Nguyễn - Kỳ Thu Vân								16-03-88	
Nguyễn - Kỳ - Vọng	Thiếu Tá	59/101896	23-11-1959						Cha hiện ở USA con
Nhan - Song								11-03-88	
Nhan Phanh					Đơn vị 4 quản trị Cần Thơ KBC 4685	1 Tuần			Cha (Có giấy tờ) con
Kim - Thuận								11-03-88	
Kim - Tuấn	B2	455936	01.06.67		N. quân xá Lai Hoà				Cha (Có giấy tờ) con
Trần - Thao Rinh								17-11-86	
Trần - Sary					cảnh viên an ninh	3 năm 1 tháng			Cha (Có giấy tờ) con
Thạch - Văn Hoanh								09-03-88	
Thạch - Hướng	Đội viên				nghĩa quân				Cha (Có giấy tờ) con
Kim - Ri								22-12-86	
Kim - Inh	TR-Sĩ²	224407			Địa phương quân TK/Vĩnh Bình	Tử Trận 1975			Cha (có giấy tờ) con
Thạch - Sô Thanh								09-03-88	
Thạch - Sê	Đội viên	428712		Nghĩa quân	BCH/CK/Châu Thành TK/Vĩnh Bình				Cha (Có giấy tờ) con
Thạch - Kim - Đô								14-01-88	
Thạch - Trường		Không nhớ		Không nhớ	Tiểu Đoàn 4/TR Đoàn 33/SĐ 21BB	08 Tháng			Cha con (Có giấy tờ)
Trần - Đình - Du								11-09-87	
Trần - Cần	CSV	014062	1969	CSV	Thành phố Huế	5 Tháng 20 ngày			Cha con
Trà - Minh - Hà								24-07-87	
Trà - Minh - Sơn	Đội viên NQ	46/N00403		Đội viên NQ	Xã Thân Thế/CK Hạng Trị/TK Bạxuyên	Không biết			Cha

362	Thạch - Thị - Hường								11-03-88	con
	Thạch - Chron	-	-		-	nghĩa quân	xã Đa lộc CK/Châu Thành TK V.Bình	Không biết		Cha con
363	Thạch - Thanh								11-03-88	
	Thạch - Trinh	B I	72/505473		-	Đại Đội Trinh Sát	ĐĐ Trinh Sát TR. Đoàn 14/SĐ9BB			Cha phế binh
364	Lý - Thị - Nguyệt								05-06-87	Con
	Lý - EM	C. Sát Viên								Cha
365	Nguyễn - Trọng - quân								27-09-86	Con có giấy tờ
	Nguyễn - Mọng - Long	TR. Tá	49/300372		1950	Toán QS liên Hộp 4 Bên	Tiểu Khu Vĩnh Long	09 năm		Cha
366	Sơn - Huỳnh									con có giấy tờ
	Sơn - Vane	Đội viên	471152		-	Đội viên N. quân	BCH/CK/TRà cú	02 Tuần	-	Cha
367	Hồ - Quốc - Sắc								27-09-86	con có giấy tờ
	Hồ - Cửu	Thiếu úy			1942		giải ngũ	1 năm 6 tháng		Cha
368	Phạm - Thị - Huệ								27-09-85	con có giấy tờ
	Phạm - văn - Hội	Hạ Sĩ I	54/162542		13-04-1965		TR. Tâm S. xuất quân Trang	6 tháng	14.02.88	Cha con
369	Quách - anh Khoa									
	Quách - Văn - Đại	TR. úy	65/120181			Pháo Đội Trưởng	Pháo binh SĐ	6 năm	06-12-87	Cha con có giấy tờ
370	Trần - Minh - Đức									
	Trần - Thanh - Mai	C. Sát Viên	-		-	Nhân viên	-	03 ngày	21-05-87	Cha con có giấy tờ
371	Vũ - Tiến - Dũng									
	Vũ - Thiện - Tuế	Hạ Sĩ I	56/303351			thư ký	Phòng nhân liệu gia-đình	03 ngày	16-11-87	Cha con có giấy tờ
372	Lê - Bá - Khanh									
	Lê - Bá - Trọng	TR. cuộc CS	60/133254		14-11-1962		Trưởng cuộc Cảnh Sát	07 năm	16-11-87	Cha con có giấy tờ
373	Hoàng - Thị - Thu - Hà									
	Hoàng - văn - Bắc	Hạ Sĩ 2	-				TR. uyên Tin Ban chỉ Huy	BCH/Khu 3 Phên Hà	03 ngày 06-12-87	Cha con có giấy tờ
374	Đỗ - Khắc - Khinh									
	Đỗ - Khắc - Khanh	B I	35/841453				Đơn vị quân Trị Đ phường Số 2	KBC 4884	06 ngày 16.03.88	Cha con
375	Nguyễn - xuân - Trang									
	Nguyễn - Tấn - Dậu	TR. Sĩ 2	26/006328				Tổng Nha Thanh Tra Quân lực	KBC 4002		Cha

376	Trần - ngọc - Hoàng							16-03-88	Con
377	Trần - Th - Thảo - Trang							16-03-88	Con
	Trần - Quang - Chiếu	Tr - Sĩ²	70/126563	-	Biệt Động quân	Tiểu đoàn 22/BĐQ	03 ngày		Cha
378	Huỳnh Th - Thùy Hường							16-03-88	Con
379	Huỳnh Th - Quế Lan							16 03 88	con
	Huỳnh - Đình Tâm	Đại - úy	44/194319						Cha
380	Nguyễn - minh Tâm							16-03-88	Con
	Nguyễn - Văn - Riệu								Cha
381	Nguyễn - Thị Hồng							16-03-88	Con
	Nguyễn - Văn - Ru	Tr - Sĩ²							cha
382	Nguyễn Đình - Quang							16-03-88	Con
	Nguyễn - Đình - Vinh	Đại Tá	52A/109142		Bộ Tư lệnh Đặc nhiệm Quân đoàn IV		Còn cải Tạo		cha
383	Vũ - Đức - Khôi							16-03-88	Con
	Vũ - Trọng - Khải	Đại - úy			Tr. Ban Cần Cước	Tr. Ty Cảnh Sát Đà Lạt	9 năm 6 tháng		Cha
384	Phùng Thị Anh Tuyết							17-03-88	Con
	Phùng - Văn - Tươi					Tổng Nha Bưu điện Sài gòn	6 năm		cha
385	Nguyễn - Nam - Sơn							16-03-88	Con
	Nguyễn - Văn - Nguyên	Thượng Sĩ²			Phát ngân viên	Cơ quan tiếp tế sửa chữa dù	3 ngày		cha
386	Hà - Văn - Hải							17-03-88	Con có giấy tờ
	Hà - Văn - Thìn	Hạ Sĩ I	61/214670	Tài xế	Đại Đội 127 Cầu nổi	TK Thừa Thiên KBC 3466	6 tháng		cha
387	Đỗ - Minh - Sơn							17-03-88	con
	Đỗ Diên	BI				Thương binh 90%	-		cha
388	Nụ - Công - Khôi							16-03-88	Con
	Vũ - ngọc - ngoan	Thiếu úy	54/400679			Quân cụ, quân Trang quân dụng			cha
389	Võ - Ngọc - Mẫn							16-03-88	Con
	Võ - Văn - Bình	Đại - úy			Tiểu Đoàn Trưởng	Tiểu Đoàn 113 pháo binh Đà nẵng	08 năm		cha
390	Nguyễn - Nhật Nam							16-03-88	Con
	Nguyễn - Văn - Sau	Tr - úy	61/128959				05 năm		cha

391	Nguyễn-Tùng-phương							16.03-88	con	
392	Nguyễn-Trúc-phương							16.03.88	con	Có giấy tờ
	Nguyễn-Trúc-Thư	Đại úy	59/102208				03 năm		cha	
393	Trần-Thị-Lan-Hương							15-03-88	con	
	Trần-Diệt	B II					03 ngày		cha	
394	Vũ-mạnh-Dung							16-03-88	con	
	Vũ-văn-Liêu			1961	Thư ký Hành chánh Trường Đại học y Khoa Saigon		07 ngày		cha	
395	Trần Thị-Thanh-Thủy							16.03.88	con	
	Trần-văn-Thanh	TR.Tá			Trưởng khối CTCT Đà lạt		05 năm		cha	
396	Phạm-Thế-Tùng							16.03.88	con	
	Phạm Thế-Hùng	Đại-úy			Tiểu Đoàn Trưởng Chánh Sự vụ Sở Kiểm Tra		05 Tháng		cha	
397	Lê-Thanh-Tùng							16-03-88	con	
	Lê-văn-Hồ	TR-Sĩ 2	64/600270	01-07-1963	Liên-Đoàn phòng Thủ Đoàn Q. Cảnh Nha Trang				cha	
398	Thái-Bá-Hùng							16.03.88	con	
	Thái-Bá-Thanh	TR.úy	/	/	SĐoàn 3 Không quân cải Tạo mất Tích				cha	
399	Lệ-Thị-Lệ-Chi							16-03-88	con	
	Lê-mậu-Hoạt	TR.Tá	51A/600053	/	Tham mưu phó hành quân SĐ I Không quân		13 năm		cha	
400	Thạch-minh-Tuấn							23.01.88	con	
	Thạch-Khmau	TR-Sĩ 2	/	/	Tiểu đoàn 113 tỉnh Camau		3 Tháng		cha	
401	Vũ-Thị-Nguyệt-Nga							16.03.88	con	
402	Vũ-Nguyệt-Hương							16.03.88	con	
	Vũ-văn-Nho	Hạ Sĩ I	/	/	Chuyên viên Thất Tri cấp AA3 / Thất Tri cấp		03 ngày	—	cha	
403	Nguyễn thị-Mộng-Điệp							16.03.88	con	
	Nguyễn-văn Quang	/	/	/	Cảnh sát viên Tỉnh lâm Đồng Thị và Đà lạt		02 năm	—	cha	
404	Nguyễn-thị Ái Sa							16.03-88	con	
	Nguyễn-Ái	C.Sát viên			Cảnh Sát viên	/	—		cha	